TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 10 năm 2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Viêm Văn Doãn; Ông Nguyễn Quốc Trung.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; (Có mặt).

HKTT: Số 16, đường B, khu 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

Hiện trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Vũ Minh C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

HKTT: Số 16, đường B, khu 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Minh C ngày 21 tháng 10 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng gia đình anh C. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu tháng 02 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, anh C thường xuyên đánh cờ bạc, games, không quan tâm gì đến vợ con. Trong thời gian chị mang thai và sinh con anh C không quan tâm và chu cấp gì cho chị và con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay không ai quan tâm gì đến ai. Đến tháng 3 năm 2018 do mâu

thuẫn trầm trọng không thể cải thiện được nên chị làm đơn ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Minh C đã hứa sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn ly hôn về để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Sau khi chị rút đơn ly hôn, anh C không có thay đổi gì, tình hình mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, không thể cải thiện được. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về đoàn tụ với nhau được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Minh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thu G, sinh ngày 10/11/2016. Hiện nay cháu G đang ở với chị. Ly hôn chị xin được nuôi cháu G và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về công nợ: Vợ chồng chị không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng chị.

Phía bị đơn là anh Vũ Minh C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau năm 2015. Trước khi kết hôn vợ chồng có được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng gia đình anh tại phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh ham chơi, nợ nần. Vì vậy nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị L. Nay chị L có đơn xin ly hôn, anh mong muốn hai mẹ con chị L quay về để vợ chồng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thu G, sinh ngày 10/11/2016 hiện nay cháu đang ở với mẹ. Quan điểm của anh nếu ly hôn anh đồng ý cho cháu Vũ Thu G ở với mẹ.

Về tài sản chung: Không có

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, phía bị đơn là chưa tuân thủ, vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ Minh C.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Thu G, sinh ngày 10/11/2016 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản, công nợ: Không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Vũ Minh C ngày 21 tháng 10 năm 2015, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Như vậy, chị L và anh C đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị L và anh C luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, anh C thường xuyên đánh cờ bạc, games, nợ nần, không quan tâm gì đến vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay không ai quan tâm gì đến ai. Tại phiên tòa chị L giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh C, anh C không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh C không đến tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử cho chị L được ly hôn anh C.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị L, anh C có 01 con chung là cháu Vũ Thu G, sinh ngày 10/11/2016.

Tại phiên tòa, chị L xin được nuôi cháu Vũ Thu G và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C vắng mặt song tại bản tự khai tại Tòa án anh C trình bày con chung là cháu Vũ Thu G ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cháu G còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của mẹ. Bởi vậy, cần giao cháu G cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu do vậy không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản nên không xem xét.

[4] Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ Minh C.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thu G, sinh ngày 10/11/2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu.

Anh Vũ Minh C được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản: Không có.

4. Về công nợ: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng (Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0000938 ngày 19/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ngọc Anh